

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh L, sinh năm 1999 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 15, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Minh L trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn H chung sống và kết hôn với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh H có với nhau 01 con chung Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và quan điểm sống không hợp

nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Hiện nay chị L không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Hiện tại con Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020 chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh H trình bày: Anh H và chị L chung sống và kết hôn với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống anh H và chị L có với nhau 01 con chung Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và quan điểm sống không hợp nhau, thực tế anh H và chị L đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Tòa án đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với nhau được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chấp hành không tốt, Thẩm phán đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Cần giao con chung Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi con, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn 15, xã N, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn chấp hành không tốt, mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn từ năm 2020 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, năm 2020 chị L và anh H kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị L không còn tình cảm đối với anh H, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có với nhau 01 con chung Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020, hiện nay chị L đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do đó, cần giao con cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Lê N, sinh năm 2020 cho chị Trần Thị Minh L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Buộc chị Trần Thị Minh L phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000098 ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

